

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH GIA
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/HS-ST
Ngày 11-9-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hiệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Sơn.

Ông Lương Ngọc Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hợi – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lâm Văn Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Gia xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2024/TLST-HS, ngày 09 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Nông Công A (Họ tên khác: Không có), sinh ngày 16 tháng 4 năm 1994 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Minh S và bà Trần Thị H; có vợ Phùng Thị T và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử phạt hành chính; bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 21/5/2024 đến ngày 30/5/2024, thay đổi biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Hoàng Ngọc H1, sinh năm 1990.

Trú tại: Thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Vắng mặt.

2. Anh Hoàng Tuấn A1, sinh năm 2002.

Trú tại: Thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 4/2023 đến tháng 5/2024, bị cáo Nông Công A đã cho người khác vay tiền với lãi suất từ 3.000 đồng đến 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương ứng với lãi suất từ 109,5% đến 182,5%/năm, vượt quá 05 lần lãi suất cho vay tối đa là 20%/năm của khoản tiền vay quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Tùy vào mối quan hệ với người vay, bị cáo cho người vay viết giấy vay tiền, nếu người nào bị cáo tin tưởng, quen biết sẽ không cần thế chấp giấy tờ, tài sản gì, sau đó bị cáo đưa tiền mặt hoặc chuyển khoản cho người vay, thống nhất trả tiền lãi theo tháng, một tháng tính 30 ngày, không thỏa thuận thời hạn trả tiền vay gốc. Khi người vay thanh toán hết tiền gốc và tiền lãi thì bị cáo sẽ đốt hủy giấy vay tiền.

Theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì lãi suất cho vay tối đa là 20%/năm, tương ứng với số tiền lãi là 547,95 đồng/ 1.000.000 đồng/ ngày. Quá trình điều tra đã xác định, làm rõ số tiền bị cáo Nông Công A cho người khác vay, thu lãi hợp pháp và thu lợi bất chính như sau:

1. Hoàng Ngọc H1, sinh năm 1990, trú tại thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn:

- Ngày 13/5/2023, bị cáo cho Hoàng Ngọc H1 vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày. Bị cáo chuyển tiền cho Hoàng Ngọc H1 từ số tài khoản 0827774441 - Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (M) của Nông Công A sang số tài khoản 8410205049202 - Ngân hàng N (A2) của Hoàng Ngọc H1. Đến ngày 16/12/2023, Hoàng Ngọc H1 đã trả bị cáo tổng số tiền 20.500.000 đồng, trong đó tiền gốc là 10.000.000 đồng, tiền lãi 07 tháng là 10.500.000 đồng. Tiền lãi hợp pháp bị cáo Nông Công A được hưởng là 10.000.000 đồng x 547,95 đồng/1.000.000 đồng x 210 ngày = 1.150.695 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 10.500.000 đồng – 1.150.695 đồng = 9.349.305 đồng.

- Ngày 27/12/2023, bị cáo cho Hoàng Ngọc H1 vay số tiền 8.000.000 đồng, hình thức và lãi suất vay như trên. Đến ngày 18/5/2024, Hoàng Ngọc H1 đã trả bị cáo tổng số tiền là 13.600.000 đồng, trong đó tiền gốc là 8.000.000 đồng, tiền lãi 140 ngày là 5.600.000 đồng. Tiền lãi hợp pháp là 8.000.000 đồng x 547,95 đồng/1.000.000 đồng x 210 ngày = 613.704 đồng, tiền thu lợi bất chính là 5.600.000 đồng – 1.150.695 đồng = 4.986.296 đồng.

2. Hoàng Tuấn A1, sinh năm 2002, trú tại thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Bị cáo Nông Công A cho Hoàng Tuấn A1 vay tiền nhiều lần với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt. Giấy vay tiền do bị cáo tự viết và giữ, tuy nhiên có lần không viết giấy vay, khi Hoàng Tuấn A1 thanh toán xong thì bị cáo đốt giấy vay tiền. Cụ thể các lần vay như sau:

- Ngày 10/4/2023, bị cáo cho Hoàng Tuấn A1 vay 40.000.000 đồng. Đến ngày 25/7/2023, Hoàng Tuấn A1 đã trả bị cáo tổng số tiền 50.800.000 đồng, trong đó tiền gốc là 40.000.000 đồng, tiền lãi 90 ngày là 10.800.000 đồng (thỏa thuận không trả lãi 15 ngày từ ngày 11/4/2023 đến 25/7/2023). Tiền lãi hợp pháp là $40.000.000 \text{ đồng} \times 547,95 \text{ đồng}/1.000.000 \text{ đồng} \times 90 \text{ ngày} = 1.972.620 \text{ đồng}$, tiền thu lợi bất chính là $10.800.000 \text{ đồng} - 1.972.620 \text{ đồng} = 8.827.380 \text{ đồng}$.

- Ngày 17/4/2023, bị cáo cho Hoàng Tuấn A1 vay 20.000.000 đồng. Ngày 19/4/2023, Hoàng Tuấn A1 vay thêm 10.000.000 đồng. Hai khoản vay này được gộp thành khoản vay 30.000.000 đồng. Thanh toán như sau:

+ Đến ngày 19/8/2023, Hoàng Tuấn A1 đã trả bị cáo tổng số tiền là 20.800.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 10.000.000 đồng (khoản vay ngày 19/4/2023) và 10.800.000 đồng là tiền lãi 04 tháng. Tiền lãi hợp pháp là $30.000.000 \text{ đồng} \times 547,95 \text{ đồng}/1.000.000 \text{ đồng} \times 120 \text{ ngày} = 1.972.620 \text{ đồng}$, tiền thu lợi bất chính là $10.800.000 \text{ đồng} - 1.972.620 \text{ đồng} = 8.827.380 \text{ đồng}$. Thỏa thuận tiếp tục trả lãi số tiền gốc 20.000.000 đồng còn lại.

+ Từ ngày 19/8/2023 đến 16/01/2024, Hoàng Tuấn A1 đã trả bị cáo tổng số tiền là 29.000.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 20.000.000 đồng (khoản vay ngày 17/4/2023) và 9.000.000 đồng là tiền lãi 05 tháng. Tiền lãi hợp pháp là $20.000.000 \text{ đồng} \times 547,95 \text{ đồng}/1.000.000 \text{ đồng} \times 150 \text{ ngày} = 1.643.850 \text{ đồng}$, tiền thu lợi bất chính là $9.000.000 \text{ đồng} - 1.643.850 \text{ đồng} = 7.356.150 \text{ đồng}$.

- Ngày 29/01/2024, bị cáo cho Hoàng Tuấn A1 vay 10.000.000 đồng, ngày 30/01/2024 vay thêm 10.000.000 đồng và gộp thành một khoản vay 20.000.000 đồng. Thanh toán như sau:

+ Đến ngày 29/02/2024, Hoàng Tuấn A1 đã trả bị cáo 11.800.000 đồng, trong đó 10.000.000 đồng là tiền gốc (khoản vay ngày 30/01/2024) và 1.800.000 đồng là tiền lãi 01 tháng. Tiền lãi hợp pháp là $20.000.000 \text{ đồng} \times 547,95 \text{ đồng}/1.000.000 \text{ đồng} \times 30 \text{ ngày} = 328.770 \text{ đồng}$, tiền thu lợi bất chính là $1.800.000 \text{ đồng} - 328.770 \text{ đồng} = 1.471.230 \text{ đồng}$. Thỏa thuận tiếp tục trả lãi số tiền gốc 10.000.000 đồng còn lại.

+ Từ tháng 3/2024 đến tháng 4/2024, Hoàng Tuấn A1 đã trả bị cáo 1.800.000 đồng là tiền lãi 02 tháng của khoản vay 10.000.000 đồng ngày 29/01/2024. Tiền lãi hợp pháp là $10.000.000 \text{ đồng} \times 547,95 \text{ đồng}/1.000.000 \text{ đồng} \times 60 \text{ ngày} = 328.770 \text{ đồng}$, tiền thu lợi bất chính là $1.800.000 \text{ đồng} - 328.770 \text{ đồng} = 1.471.230 \text{ đồng}$. Hoàng Tuấn A1 vẫn còn nợ tiền gốc ngày 29/01/2024 là 10.000.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo Nông Công A đã thu lợi bất chính khi cho những người nêu trên vay tiền là: $9.349.305 \text{ đồng} + 4.986.296 \text{ đồng} + 8.827.380 \text{ đồng} + 8.827.380 \text{ đồng} + 7.356.150 \text{ đồng} + 1.471.230 \text{ đồng} + 1.471.230 \text{ đồng} = 42.288.971 \text{ đồng}$.

Ngoài ra, tháng 01/2023, bị cáo còn cho Nguyễn Duy P, sinh năm 1995, trú tại thôn L, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn vay 200.000.000 đồng tiền mặt với tiền lãi 500 đồng/1.000.000 đồng/ngày. Từ tháng 02/2023 đến tháng 03/2023, Nguyễn Duy P đã trả bị cáo 6.000.000 đồng là tiền lãi 02 tháng. Cuối tháng 03/2023 Nguyễn Duy P đã trả toàn bộ tiền gốc. Số tiền lãi chưa vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Bản cáo trạng số 25/CT-VKS-BG ngày 09 tháng 8 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Công A về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nông Công A đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo thực hiện như trong Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố đối với bị cáo, không có nội dung gì thay đổi; không thắc mắc khiếu nại gì về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, bị cáo khẳng định trong thời gian chuẩn bị xét xử, anh Hoàng Tuấn A1 đã trả cho bị cáo 10.000.000 đồng tiền gốc còn lại (khoản vay ngày 29/01/2024).

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, anh Hoàng Tuấn A1 đề nghị bị cáo trả lại số tiền lãi thu lợi bất chính, còn anh Hoàng Ngọc H1 không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền lãi thu lợi bất chính.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nông Công A phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

* Về trách nhiệm hình sự:

- *Hình phạt chính*: Áp dụng khoản 1 Điều 201; Điều 35; Điều 50, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Nông Công A từ 100.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng.

- *Hình phạt bổ sung*: Không áp dụng.

* Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 BLHS, khoản 2 Điều 106 BLTTHS, Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đề nghị HĐXX tuyên:

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu trắng - hồng, tình trạng cũ đã qua sử dụng, bị vỡ, xước nhiều chỗ của Nông Công A.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói sim số điện thoại 0827774441 của Nông Công A.

+ Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền gốc cho vay đối với bị cáo là 108.000.000 đồng.

+ Truy thu của bị cáo số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự bị cáo đã thu từ những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (người vay) là 8.011.029 đồng.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 123, 131, 357 và 468 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Tuấn A1 27.953.370 đồng là số tiền thu lợi bất chính.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên; lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, để được làm ăn lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Hoàng Ngọc H1 và Hoàng Tuấn A1 được Tòa án nhân dân huyện Bình Gia triệu tập đến phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị cáo có yêu cầu xử vắng mặt những người này. Hội đồng xét xử thấy việc vắng mặt những người này không gây trở ngại đến việc xét xử; mặt khác những người này cũng đã có lời khai của họ tại Cơ quan điều tra, cần thiết có thể công bố lời khai của họ. Việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, do đó căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[3] Về căn cứ buộc tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, các tài liệu chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, như vậy có căn cứ xác định: Từ tháng 04/2023 đến tháng 05/2024, bị cáo Nông Công A cho Hoàng Ngọc H1 và Hoàng Tuấn A1 vay tiền với lãi suất từ 109,5% đến 182,5%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật Dân sự năm 2015. Tổng số tiền cho vay là 108.000.000 đồng, tiền lãi hợp pháp là 8.011.029 đồng, thu lợi bất chính 42.288.971 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo Nông Công A đã phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi cho vay lãi nặng đang có xu hướng gia tăng và lan rộng là nguyên nhân phát sinh tệ nạn và tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự, mất ổn định xã hội, ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cho vay lãi nặng là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì tư lợi cá nhân mà bị cáo đã cố ý thực hiện, là thể hiện sự coi thường pháp luật. Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính mà hành vi của bị cáo còn có thể để lại hậu quả, hệ lụy mang tính chất bóc lột, có nguy cơ làm cho người vay tiền lâm vào hoàn cảnh khó khăn, điều đứng. Vì vậy, cần có đường lối xử phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của bản thân và tỏ rõ sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Năm 2015, bị cáo được Bộ tư lệnh Cảnh sát cơ động – Bộ C1 tặng Giấy khen “Đã có thành tích xuất sắc trong công tác huấn luyện, tập luyện và tham gia diễn binh kỷ niệm 40 năm Ngày giải phóng miền N, thống nhất đất nước” nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[7] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[9] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự: Đối với số tiền lãi thu được tương ứng với mức lãi suất 20%/năm theo quy định của Bộ luật Dân sự, tuy không bị tính xác định trách nhiệm hình sự nhưng là khoản tiền phát sinh từ hành vi phạm tội mà có nên cần truy thu đối với bị cáo để nộp Ngân sách nhà nước với số tiền là 8.011.029 đồng.

[10] Đối với số tiền lãi thu lợi bất chính (vượt mức 20%/năm) mà bị cáo đã thu của người vay là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, cụ thể anh Hoàng Ngọc H1 14.335.601 đồng, anh Hoàng Tuấn A1 27.953.370 đồng. Buộc bị cáo Nông Công A có trách nhiệm trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Hoàng Tuấn A1 27.953.370 đồng là tiền lãi thu lợi bất chính. Còn đối với anh Hoàng Ngọc H1 không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 14.335.601 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Truy thu bị cáo số tiền là 108.000.0000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước, đây là số tiền gốc bị cáo cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vay, là công cụ phương tiện phạm tội.

[12] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu trắng - hồng, tình trạng cũ đã qua sử dụng, bị vỡ, xước nhiều chỗ của Nông Công A.

[13] Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) quyển vở ô ly, bìa màu vàng của Nông Công A; 01 (một) phôi sim số điện thoại 0827774441 của Nông Công A.

[14] Về án phí: Bị cáo Nông Công A bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nông Công A và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 50; điểm a, b khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 262; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Điều 123, 131; 357; 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nông Công A phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nông Công A số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Về biện pháp tư pháp.

Truy thu đối với bị cáo với số tiền lãi hợp pháp là 8.011.029 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Truy thu đối với bị cáo số tiền gốc là 108.000.0000 đồng để nộp Ngân sách nhà nước.

5. Về trách nhiệm dân sự.

Buộc bị cáo Nông Công A có trách nhiệm trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Hoàng Tuấn A1 số tiền 27.953.370 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu; mà người phải thi hành án chưa thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357

của Bộ luật Dân sự năm 2015. Lãi phát sinh chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

6. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu trắng - hồng, tình trạng cũ đã qua sử dụng, bị vỡ, xước nhiều chỗ của Nông Công A.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) quyển vở ô ly, bìa màu vàng của Nông Công A; 01 (một) phôi sim số điện thoại 0827774441 của Nông Công A.

Những vật chứng, tài sản trên được ghi theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Gia ngày 13/8/2024.

7. Về án phí: Bị cáo Nông Công A phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

8. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Thị Hiệt